

Số: /KL-TTr

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN
Thanh tra chuyên ngành
đối với Trường Trung học cơ sở Quý Sơn, huyện Lục Ngạn

Thực hiện Quyết định số 42/QĐ-TTr ngày 05/4/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra chuyên ngành giáo dục đối với Trường Trung học cơ sở (THCS) Quý Sơn, huyện Lục Ngạn (thời kỳ thanh tra từ năm học 2021-2022 đến tháng 4/2024), Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc trực tiếp tại đơn vị từ ngày 25/4/2024. Xét báo cáo kết quả của Trường Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở GDĐT kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trường THCS Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang được thành lập từ năm 1992; năm 2009 đơn vị được chia tách thành 02 trường: THCS Quý Sơn số 1 và THCS Quý Sơn số 2 theo Quyết định số 920/QĐ-UB ngày 14/8/2009 của UBND huyện Lục Ngạn; ngày 24/8/2018, theo Quyết định số 4002/QĐ-UB của UBND huyện Lục Ngạn, 02 trường THCS Quý Sơn số 1 và Quý Sơn số 2 được sáp nhập lại thành Trường THCS Quý Sơn. Hiện tại, đơn vị có 02 điểm trường thuộc thôn Đoàn Kết và thôn Nhất Thành, xã Quý Sơn.

2. Đơn vị có tổng diện tích đất là 18.136m², cơ sở vật chất gồm 29 phòng học (28 phòng kiên cố, 01 phòng cấp 4); 12 phòng học bộ môn (Âm nhạc: 01 phòng, Mỹ thuật: 01 phòng, Công nghệ: 02 phòng, KHTN: 04 phòng, Tin học: 02 phòng, Tiếng Anh: 02 phòng); 02 thư viện, 02 phòng y tế, phòng làm việc cho cán bộ quản lý, văn phòng,... hệ thống cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động dạy và học.

3. Tính đến tháng 4/2024, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị gồm 60 người (03 cán bộ quản lý, 53 giáo viên, 04 nhân viên), 29 lớp với tổng số 1.137 học sinh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc ban hành văn bản quản lý nội bộ; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

1.1. Việc ban hành văn bản quản lý nội bộ

a) Kết quả đạt được

- Đơn vị đã cập nhật cơ bản đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ pháp lý xây dựng văn bản quản lý nội bộ (quy chế, nội quy, kế hoạch, quyết định, công văn, thông báo, báo cáo...); nội dung các văn bản quản lý nội bộ đã bám sát văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền trong từng năm học.

- Kiểm tra văn bản quản lý nội bộ đã ban hành từ năm học 2021-2022 đến tháng 4/2024 cho thấy, đơn vị đã căn cứ nội dung Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để soạn thảo, ký ban hành văn bản, quản lý và lưu trữ văn bản; hầu hết các văn bản ban hành đúng về thể thức, đảm bảo về nội dung, được cập nhật vào sổ văn bản đi theo quy định.

- Đã mở sổ đăng ký văn bản đến, sổ đăng ký văn bản đi; lấy sổ, vào sổ và ghi chép đầy đủ thông tin theo quy định trong sổ văn bản đi, văn bản đến đối với các văn bản quản lý nội bộ được ban hành; lưu trữ đầy đủ.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số văn bản của đơn vị ban hành chưa đúng với thể thức văn bản được quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư (*Quyết định số 01a/QĐ-THCS ngày 01/2/2024 về việc triệu tập Hội đồng Trường THCS Quý Sơn Kỳ họp thứ 1- năm 2024; Quyết định số 92/QĐ-THCS ngày 09/11/2021 về việc triệu tập Hội đồng Trường THCS Quý Sơn năm 2021; ...*); một số văn bản quản lý nội bộ ban hành, vào sổ văn bản đi còn chưa kịp thời (*ký hiệu văn bản a, b*).

1.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Kết quả đạt được

- Trong từng năm học, nhà trường đã cập nhật cơ bản đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ pháp lý xây dựng kế hoạch pháp chế, trong đó có nội dung PBGDPL để triển khai thực hiện¹.

- Đơn vị đã tổ chức lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp trên ban hành và các văn bản có liên quan đến công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo về chuyên môn, về đội ngũ, về tài chính và cơ sở vật chất của nhà trường trong cuộc họp Hội đồng hàng tháng, sinh hoạt chuyên môn, qua chuyên mục “Phổ biến giáo dục pháp luật” trên cổng thông tin điện tử trong từng năm học; việc triển khai các văn bản chỉ đạo được ghi nhận bằng văn bản (*được ghi chép đầy đủ trong sổ ghi nghị quyết và các loại hồ sơ của nhà trường*), thông qua Hội đồng và được tập thể thống nhất thực hiện bước đầu đạt hiệu quả.

- Trong 03 năm học, đơn vị đã đầu tư số tiền là 7.230.000 đồng để đầu tư mua sắm các loại sách về pháp luật, tài liệu pháp lý bổ sung cho Thư viện nhà trường; triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia 16 cuộc thi tìm hiểu pháp luật.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc xây dựng kế hoạch pháp chế trong từng năm học, đơn vị đưa một số nội dung trong hướng dẫn của Sở, Phòng GDĐT vào kế hoạch, chưa có sự điều chỉnh cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị là triển khai thực hiện (*các mục: công tác xây dựng pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật, công tác bồi thường nhà nước...*).

¹ Quyết định số 66/QĐ-THCS ngày 15/9/2021 về việc phân công lãnh đạo phụ trách và cán bộ thực hiện công tác pháp chế năm học 2021-2022; Quyết định số 76b/QĐ-THCS ngày 12/10/2022 về việc phân công lãnh đạo phụ trách và cán bộ thực hiện công tác pháp chế năm học 2022-2023; Quyết định số 92b/QĐ-THCS ngày 04/10/2023 về việc phân công lãnh đạo phụ trách và cán bộ thực hiện công tác pháp chế năm học 2023-2024; Kế hoạch số 59a/KH-THCS ngày 15/9/2022 kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm học 2022-2023; Kế hoạch số 92a/KH-THCS ngày 04/10/2023 kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm học 2023-2024; Kế hoạch số 13/KH-THCS ngày 17/02/2023 kế hoạch triển khai công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2023;...

2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đối với học sinh lớp 6, 7, 8; tổ chức và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm

2.1. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với học sinh lớp 6, 7, 8

a) Kết quả đạt được

- Trong từng năm học, đơn vị mở đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong nhà trường theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; công tác bảo quản, sử dụng và cập nhật các loại hồ sơ, sổ sách được đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Đơn vị đã ban hành quyết định phân công lao động cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo từng năm học đảm bảo đủ định mức lao động, phù hợp với chuyên môn của giáo viên và tình hình thực tiễn của đơn vị².

- Trong từng năm học, đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học³ có nội dung bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch giáo dục bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường.

- Việc tổ chức lựa chọn SGK: Đơn vị lập đủ hồ sơ theo quy định; đã chỉ đạo tổ chức việc lựa chọn SGK lớp 6, 7, 8. Kết quả, đã chọn và sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, môn Tiếng Anh lớp 6 - *Global success (Hoàng Văn Vân, Tổng chủ biên)*, môn Tiếng Anh lớp 7 (*Hoàng Văn Vân, Tổng chủ biên*), lớp 8 (*Hoàng Văn Vân, Tổng chủ biên*). Đơn vị đã trang bị đủ các bộ sách lớp 6, 7, 8 khác theo Danh mục Bộ GDĐT phê duyệt cho thư viện (*theo Công văn số 532/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 29/4/2022 của Sở GDĐT*) ngoài bộ sách nhà trường đã chọn.

- Sổ gọi tên và ghi điểm của nhà trường, sổ ghi đầu bài của các lớp lưu đủ các năm học; ghi chép các thông tin trong sổ ghi đầu bài cơ bản đảm bảo theo quy định; việc quản lý dạy bù chương trình trong từng năm học có hồ sơ đầy đủ và khớp với việc ghi sổ đầu bài.

- Nhà trường đã tổ chức dạy học đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT 2018 đối với các lớp 6, 7, 8. Phân phối chương trình các môn học lưu đủ ở các năm.

- Giáo viên có đầy đủ hồ sơ: kế hoạch bài dạy (giáo án); kế hoạch giáo dục (*sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn*); sổ theo dõi và đánh giá học sinh (*sổ điểm cá nhân*); sổ chủ nhiệm đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm; việc sửa điểm, lưu hồ sơ đầy đủ theo quy định (*có biên bản sửa điểm, minh chứng kèm theo*).

² Quyết định số 33a/QĐ-THCS ngày 23/8/2021 về việc phân công nhiệm vụ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên trong HĐSP năm học 2021-2022; Quyết định số 62/QĐ-THCS ngày 25/8/2022 về việc phân công nhiệm vụ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên trong HĐSP năm học 2022-2023; Quyết định số 66/QĐ-THCS ngày 04/9/2023 về việc phân công nhiệm vụ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên trong HĐSP năm học 2023-2024.

³ Kế hoạch số 79/KH-THCS ngày 15/9/2021 kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; Kế hoạch số 59/KH-THCS ngày 17/9/2022 kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 79/KH-THCS ngày 21/9/2023 kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024.

b) Tồn tại, hạn chế

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học (*từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024*) của nhà trường chưa đưa nội dung đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu của năm học trước để làm căn cứ xây dựng các chỉ tiêu của năm học sau (*điều chỉnh các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ năm học sau phù hợp với kết quả đạt được của năm học trước, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị*); nội dung kế hoạch chưa hướng dẫn việc kiểm tra đánh giá; Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 chưa có nội dung về công tác sử dụng, làm mới thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên.

- Kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn chưa thể hiện rõ việc triển khai môn học theo Chương trình GDPT 2018; nội dung kế hoạch của các tổ chuyên môn về cơ bản giống nhau, chưa phù hợp với đặc thù và nhiệm vụ cụ thể của từng tổ chuyên môn (*bộ môn*); nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém còn nêu chung chung, chưa có giải pháp cụ thể; phần phụ lục đính kèm kế hoạch thực hiện môn học chưa đảm bảo (*còn đưa nội dung yêu cầu cần đạt vào phân phối chương trình*); việc phê duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên, thực hiện kiểm tra đánh giá đối với các môn chưa có trong nội dung chỉ đạo của tổ chuyên môn; việc ghi biên bản sinh hoạt chuyên môn của các tổ chưa đầy đủ nội dung được triển khai.

- Việc mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học: Đơn vị có 02 phòng máy vi tính, tổng 30 máy tính (*cơ sở một có 18 bộ máy tính/phòng, cơ sở hai có 12 bộ máy tính/phòng*)/29 lớp/1.137 học sinh); 10 bộ được mua sắm trước năm 2021, 20 bộ được mua sắm trước năm 2015. Trong từng năm học, đơn vị chưa lập hồ sơ rà soát, thống kê các thiết bị, đồ dùng hiện có phục vụ giảng dạy Chương trình GDPT 2018 để làm căn cứ đề xuất mua sắm bổ sung. Trong 03 năm học, số thiết bị, đồ dùng mua sắm bổ sung còn ít (*cụ thể: đã mua sắm 114/598 đầu mục thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu cho lớp 6, 7, 8 theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở*).

- Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học: Năm học 2023-2024, 24/28 phòng học kiên cố và 01 phòng học cấp 4 đã xuống cấp (*trần nhà ở một số phòng học đã bị thấm nước; nền gạch một số phòng học, phòng thực hành bị bong tróc, bàn ghế một số phòng học chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Liên Bộ, Bộ GDĐT, Bộ Khoa học công nghệ, Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông*); 02 điểm trường không có sân thể dục thể thao (*tại điểm trường trung tâm, đơn vị mượn sân thể thao của UBND xã Quý Sơn ngoài khuôn viên nhà trường để tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất*). Các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Văn phòng, Hành chính, Công đoàn,... là phòng cấp 4 được xây dựng từ năm 2004, diện tích nhỏ, hẹp và đã xuống cấp; chưa đảm bảo phục vụ hoạt động của đơn vị.

2.2. Tổ chức và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm

a) Kết quả đạt được

- Đầu mỗi năm học, đơn vị đã tiến hành xây dựng kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm và thỏa thuận với cha mẹ học sinh về việc dạy thêm, học thêm thông qua cuộc họp

phụ huynh đầu năm học; hồ sơ được lập đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, lưu trữ khoa học. Trong 03 năm học, đơn vị đã mở đủ hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 455/2012/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Giáo viên thực hiện xây dựng chương trình dạy thêm (*phân hóa theo lớp*), tiến hành giảng dạy theo chương trình đã xây dựng.

- Đơn vị mở đầy đủ hồ sơ thu, chi tiền dạy thêm, học thêm; tỉ lệ chi thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ do đơn vị xây dựng.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số chứng từ chi sửa chữa cơ sở vật chất từ nguồn dạy thêm, học thêm chưa đảm bảo quy định⁴.

3. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ; thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học

3.1. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ

a) Kết quả đạt được

Đơn vị cập nhật cơ bản đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ.

b) Tồn tại hạn chế

Đơn vị chưa triển khai Công văn số 114/SGDĐT-TTr ngày 09/02/2022 của Sở GDĐT Bắc Giang về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*từ năm học 2021-2022 đến nay, đơn vị chưa xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, thành lập tổ tiếp nhận tài trợ; chưa huy động được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tài trợ cho nhà trường*); chưa triển khai huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học⁵.

3.2. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học

a) Kết quả đạt được

- Đơn vị đã thanh toán chế độ lương và các loại phụ cấp (*phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp khu vực, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp cấp ủy đảng*) hàng tháng và thanh toán chế độ thai sản đầy đủ, kịp thời cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

⁴ Chứng từ số HT22 ngày 07/10/2022 số tiền 14.386.500 đồng chi sửa chữa bàn ghế, hồ sơ chưa đảm bảo: biên bản kiểm tra hiện trạng chưa có thành phần là giáo viên chủ nhiệm các lớp có bàn ghế bị hỏng, Hợp đồng sửa chữa không có thông tin về chiều dày của mặt bàn, mặt ghế; Chứng từ số HT32 ngày 31/5/2023 số tiền 26.874.000 đồng sửa chữa điện: biên bản kiểm tra hiện trạng chưa có thành phần là giáo viên chủ nhiệm các lớp có thiết bị hỏng, Hợp đồng không có đầy đủ thông tin sản phẩm (*ghi chung chung là bóng điện tk 40W, bóng điện tk 50W, dây điện, hộp số quạt trần,...*).

⁵ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/07/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Trong hai năm học 2021-2022, 2022-2023, đơn vị thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ cho học sinh theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

b) Tồn tại, hạn chế

- Đơn vị chưa cập nhật kịp thời một số văn bản: Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang; Công văn số 1384/BGDĐT-CTHSSV ngày 05/3/2013 của Bộ GDĐT Hướng dẫn thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao.

- Quy chế quản lý tài sản công và quy chế chi tiêu nội bộ, đơn vị xây dựng còn quy định hai mức chi cho cùng một nội dung chi tiền phòng nghỉ⁶; đơn vị chưa quy định chi tiết mức chi cho giáo viên thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Về thiết lập hồ sơ kế toán: Hợp đồng số 37/2022/HĐMB ngày 08/12/2022 số tiền 7.485.000 đồng, Hợp đồng số 45/2023/HĐMB ngày 14/8/2023 số tiền 6.120.000 đồng mua quần áo thể thao; Chứng từ số HP15 ngày 18/8/2023 số tiền 26.127.640 đồng chi mua vở bút, giấy khen, khung giấy khen theo Hợp đồng số 19/HĐMB ngày 23/5/2023 chưa có đầy đủ thông tin sản phẩm (*ghi chung chung là: bộ quần áo TT cộc tay, bộ quần áo TT dài tay, giày thể thao, tất thể thao; giấy khen, bút bi thiên long, khung giấy khen, vở viết 80 trang*).

4. Việc khắc phục các tồn tại, hạn chế qua các cuộc thanh tra, kiểm tra

Từ năm học 2021-2022 đến tháng 4/2024, đơn vị có 05 cuộc kiểm tra của các cơ quan: Sở GDĐT, Liên đoàn Lao động tỉnh, Phòng GDĐT huyện Lục Ngạn, Công an huyện Lục Ngạn.

Những tồn tại hạn chế được chỉ ra trong các cuộc kiểm tra (*Đẩy nhanh tiến độ thi công, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện cho năm học mới; điều chỉnh cách ghi tên bài, xây dựng phân phối chương trình phù hợp; sắp xếp biên chế học sinh, lớp học lý; quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường chưa đầy đủ nội dung; mua thêm téc nước, 10 bình chữa cháy, sục và bổ sung bình chữa cháy - tiêu lệnh, cử giáo viên đi tập huấn...*) đã được đơn vị rút kinh nghiệm và triển khai khắc phục kịp thời.

⁶ khoản 4 Điều 5 có quy định: “Tiền thuê chỗ ở nơi công tác tại các các quận thuộc Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ mức tối đa 250.000 đồng/ngày/phòng, các vùng còn lại 200.000 đồng/ngày/phòng” và “b. Tiền phòng nghỉ các quận, thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại 1 thuộc tỉnh mức khoán tối đa 350.000 đồng/người/ngày; các huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố, thị xã thuộc tỉnh mức khoán tối đa 300.000 đồng/người/ngày; còn lại mức khoán tối đa 250.000 đồng/người/ngày”.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Trong từng năm học, đơn vị đã ban hành các văn bản quản lý nội bộ, thực hiện PBGDPL, nội dung triển khai cơ bản đảm bảo mục tiêu đề ra; từng bước củng cố và giữ vững nền nếp, kỷ cương trường học, tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ.

- Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với học sinh lớp 6, 7, 8 và tổ chức, quản lý dạy thêm, học thêm: đơn vị đã triển khai theo các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (*Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT Bắc Giang, Phòng GDĐT Lục Ngạn*) từng bước nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

- Thực hiện chi trả chế độ tiền lương và các loại phụ cấp, các chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học của đơn vị đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

2. Tồn tại, hạn chế

- Về ban hành văn bản quản lý nội bộ, PBGDPL: Một số văn bản quản lý nội bộ ban hành chưa đúng với thể thức được hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP; việc lấy số, vào sổ một số văn bản đi chưa kịp thời. Xây dựng kế hoạch pháp chế trong từng năm học, một số nội dung chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018: Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, chưa điều chỉnh các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ của năm học sau phù hợp với kết quả đạt được của năm học trước; chưa có nội dung về công tác sử dụng, làm mới thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên. Kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn chưa thể hiện rõ việc triển khai môn học theo Chương trình GDPT 2018, một số nội dung chưa có giải pháp cụ thể.

- Đơn vị chưa thực hiện các quy định của cấp có thẩm quyền về tài trợ; triển khai chưa hiệu quả công tác huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học.

- Về cơ sở vật chất phục vụ dạy và học: Một số hạng mục như sân chơi, bãi tập, diện tích phòng học,... chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT; hệ thống phòng học, phòng thực hành, phòng hành chính của đơn vị đã xuống cấp. Đơn vị chưa rà soát, đối chiếu danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có với danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GDĐT để kịp thời mua sắm bổ sung, phục vụ hoạt động dạy và học.

- Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học: chưa cập nhật kịp thời một số văn bản khi xây dựng văn bản quản lý nội bộ (*quy chế quản lý tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ*); thiết lập hồ sơ kế toán, một số chứng từ chưa đầy đủ thông tin theo quy định.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Trường THCS Quý Sơn gồm có 02 điểm trường, nằm trên địa bàn xã Quý Sơn, huyện miền núi Lục Ngạn, là xã có diện tích rộng (4.074 ha), địa hình trải dài, tiếp giáp với xã Đông Hưng (*huyện Lục Nam*) và các xã Phượng Sơn, Mỹ An, Kiên Lao, Kiên Thành, Trù Hựu (*huyện Lục Ngạn*); dân cư đông (4.696 hộ với 18.893 người), có nhiều dân tộc cùng chung sống (*Kinh, Hoa, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chí*) đan xen trên địa bàn 25 thôn. Điều kiện tự nhiên và đặc điểm dân cư của xã Quý Sơn phần nào ảnh hưởng đến một số hoạt động của nhà trường.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khi thực hiện nhiệm vụ được giao chưa cập nhật kịp thời một số văn bản mới, chưa dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu một số văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản có liên quan đến giáo dục và đào tạo.

- Công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện của cán bộ quản lý đối với một số tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ chưa được tiến hành thường xuyên, do đó còn để xảy ra một số tồn tại, hạn chế.

4. Kiến nghị

4.1. Đối với Trường THCS Quý Sơn

Căn cứ vào kết quả thanh tra, kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra Sở GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng Trường THCS Quý Sơn chỉ đạo, thực hiện các nội dung sau:

- Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ pháp lý xây dựng các kế hoạch chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

- Tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương có các giải pháp mở rộng diện tích đất, sáp nhập điểm trường, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; huy động các tổ chức, cá nhân tài trợ; tăng cường sửa chữa, mua sắm thiết bị, đồ dùng phục vụ hoạt động dạy học; chỉ đạo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tích cực sử dụng thiết bị, đồ dùng đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo tổ trưởng các tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng yêu cầu các cá nhân có liên quan khắc phục những tồn tại, hạn chế về thực hiện quy chế chuyên môn và nhiệm vụ được giao như đã chỉ ra trong Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo bộ phận tài vụ phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan, khắc phục triệt để những hạn chế về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, hợp đồng mua sắm như đã chỉ ra ở trên.

4.2. Đối với Phòng GDĐT huyện Lục Ngạn

- Tham mưu UBND huyện Lục Ngạn quan tâm mở rộng diện tích đất, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học để đảm bảo phục vụ Chương trình GDPT 2018; phối hợp với UBND xã Quý Sơn tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Chỉ đạo nhà trường rà soát danh mục thiết bị đồ dùng dạy học theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; tiếp tục mua sắm bổ sung để đảm bảo phục vụ Chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra của Trường THCS Quý Sơn theo quy định của pháp luật.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý kinh tế: Không.

2. Xử lý hành chính: Không.

Chánh Thanh tra Sở GDĐT giao Hiệu trưởng Trường THCS Quý Sơn tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận, khắc phục hạn chế sau thanh tra; tổ chức thực hiện, xử lý các tồn tại, hạn chế theo thẩm quyền (*làm rõ trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó, giáo viên, nhân viên, người lao động trong đơn vị*) nếu có. Báo cáo kết quả khắc phục sau 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, gửi Chánh Thanh tra Sở GDĐT (*Quy trình, các biểu mẫu thực hiện theo Công văn số 239/SGDĐT-TTr ngày 11/3/2020 của Giám đốc Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra*).

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành giáo dục đối với Trường THCS Quý Sơn. Chánh Thanh tra Sở GDĐT ủy quyền cho Trưởng Đoàn thanh tra tổ chức công bố Kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc tập thể, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra; thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT; tham mưu cho Chánh Thanh tra Sở GDĐT kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và việc khắc phục sau thanh tra theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh Bắc Giang;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Văn phòng, các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Quý Sơn;
- Trường THCS Quý Sơn;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.NMT.

CHÁNH THANH TRA

Lê Thị Thu Hương

Phụ lục II**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM***(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /5/2024 của Chánh Thanh tra Sở GDĐT Bắc Giang)*

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
I	CÁ NHÂN					
1						
2						
II	TỔ CHỨC					
1						
2						

Phụ lục III

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /5/2024 của Chánh Thanh tra Sở GDĐT Bắc Giang)

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
I	KIẾN NGHỊ BÃI BỎ				
1					
2					
II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1					
2					
III	KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI				
1					
2					